

Số: **66** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **11** tháng 5 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,  
bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp  
tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên, Bảo hiểm xã hội thành phố Sông Công**

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTr ngày 31/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là BHXH tỉnh) và Bảo hiểm xã hội thành phố Sông Công (sau đây gọi tắt là BHXH thành phố Sông Công), Quyết định số 201/QĐ-TTr ngày 11/4/2023 của Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH về việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra; từ ngày 10/4/2023 đến ngày 20/4/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại BHXH tỉnh và BHXH thành phố Sông Công.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/4/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

#### 1. Tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là tỉnh miền núi trung du phía Bắc, diện tích tự nhiên trên 3.500 km<sup>2</sup>, dân số 1,35 triệu người; có 09 đơn vị hành chính cấp huyện với 178 xã, phường, thị trấn.

Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc), 09 phòng nghiệp vụ, Văn phòng và 08 BHXH cấp huyện trực thuộc với tổng số công chức, viên chức, người lao động là 288 người.

#### 2. Thành phố Sông Công

Thành phố Sông Công có diện tích tự nhiên 98,37 km<sup>2</sup>, dân số 73.555 người; có 10 đơn vị hành chính cấp xã, 02 khu công nghiệp và 04 cụm công nghiệp.

Tổ chức bộ máy của BHXH thành phố Sông Công gồm: Ban Giám đốc (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc), tổng số viên chức, người lao động là 18 người.





## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

### 1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cùng cấp BHXH tỉnh, BHXH thành phố Sông Công đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn quản lý; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, công tác thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

(chi tiết tại Phụ lục số 01; Phụ lục số 02)

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh: đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với các cơ quan, tổ chức cùng cấp; chỉ đạo cơ quan BHXH cấp huyện phối hợp với các ngành, các cấp tại địa bàn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chi tiết tại Phụ lục số 03).

- BHXH thành phố Sông Công

+ Đã phối hợp với và tổ chức triển khai thực hiện chương trình phối hợp do BHXH tỉnh ký với cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

+ Đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể thao, Liên đoàn lao động, phòng, ban, hội, đoàn thể trực thuộc Thành ủy, UBND thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên các phương tiện truyền thông, hệ thống loa truyền thanh cơ sở và tại các hội nghị.

+ Phối hợp với UBND xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chi tiết tại Phụ lục số 04).

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh: trong thời kỳ thanh tra, đã tổ chức 659 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, đối thoại, giải đáp về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với 29.273 lượt người tham dự; xây dựng và phát hành 176 sản phẩm truyền thông trên báo, đài phát thanh truyền hình; phát thanh 54.066 lượt



trên hệ thống đài phát thanh cơ sở; đăng 448 lượt tin bài; trả lời 22 câu hỏi trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh; tổ chức 01 hội nghị trực tuyến với 2.549 người tham gia; phát hành 17.708 tờ rơi tuyên truyền; tổ chức 06 lễ ra quân; tổ chức 977 buổi tuyên truyền nhóm nhỏ với 10.924 lượt người tham gia.

- BHXH thành phố Sông Công: trong thời kỳ thanh tra, đã tổ chức 85 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, đối thoại, giải đáp về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với 3.653 lượt người tham gia; xây dựng và phát hành 01 sản phẩm truyền thông trên báo, đài phát thanh; phát thanh 2.400 lượt trên hệ thống đài phát thanh cơ sở; tổ chức 02 lễ ra quân; tổ chức 173 buổi tuyên truyền nhóm nhỏ với 1.035 lượt người tham gia.

#### *1.4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

- BHXH tỉnh:

+ Đã tổ chức, thực hiện việc hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN thông qua công tác tuyên truyền và giải đáp trực tiếp tại cơ quan BHXH khi người dân, đơn vị có yêu cầu.

+ BHXH tỉnh và Bảo hiểm xã hội cấp huyện đã cử người làm công tác chuyên quản tại các đơn vị sử dụng lao động để thường xuyên nắm bắt, giải đáp chính sách, pháp luật cho đơn vị. Bên cạnh đó người lao động, đơn vị sử dụng lao động còn được tư vấn, giải đáp chính sách, pháp luật thông qua điện thoại, thư điện tử.

- BHXH thành phố Sông Công: ngoài các kênh giải đáp theo chỉ đạo chung của BHXH tỉnh, BHXH thành phố Sông Công tập trung, tăng cường hoạt động hỗ trợ, giải đáp chính sách cho người lao động qua điện thoại và hướng dẫn trực tiếp.

#### *1.5. Việc báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN*

BHXH tỉnh và BHXH thành phố Sông Công đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong phạm vi địa phương quản lý.

### **2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- BHXH tỉnh:

+ Năm 2022, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 1.701.303 hồ sơ (1.199.651 hồ sơ qua giao dịch điện tử, 492.011 hồ sơ tại bộ phận một cửa, 9.641 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính); đã giải quyết 1.689.945 hồ sơ, trong đó 11 hồ sơ hưởng BHXH một lần thời gian giải quyết vượt quá 10 ngày (chi tiết tại Phụ lục số 05); số còn lại được giải quyết trong tháng 01/2023 theo quy định.



+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: BHXH tỉnh đã tiếp nhận 485.413 hồ sơ (270.230 hồ sơ qua giao dịch điện tử, 214.108 hồ sơ tại bộ phận một cửa, 1.041 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, 34 hồ sơ tiếp nhận qua công dịch vụ công); đã giải quyết 511.194 hồ sơ; số còn lại được giải quyết trong tháng 04/2023 theo quy định.

- BHXH thành phố Sông Công

+ Năm 2022, BHXH thành phố Sông Công đã tiếp nhận 19.342 hồ sơ (14.289 hồ sơ qua giao dịch điện tử, 4.946 hồ sơ thông qua bộ phận một cửa, 107 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính); đã giải quyết 19.227 hồ sơ; số còn lại được giải quyết trong tháng 01/2023 theo quy định.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: BHXH thành phố Sông Công đã tiếp nhận 4.612 hồ sơ (3.321 hồ sơ qua giao dịch điện tử, 1.259 hồ sơ thông qua bộ phận một cửa, 32 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính); đã giải quyết 4.558 hồ sơ; số còn lại được giải quyết trong tháng 04/2023 theo quy định.

### 3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

#### 3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

BHXH tỉnh và BHXH thành phố Sông Công thực hiện phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; kết quả như sau:

- BHXH tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 (người)	Thực hiện năm 2022 (người)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	227.000	214.786	94,6%
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	31.000	27.437	88,5%
3	Số người tham gia BHTN	215.000	204.651	95,18%

- BHXH thành phố Sông Công

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 (người)	Thực hiện năm 2022 (người)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	22.000	20.757	94,35%
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	3.200	2.620	81,87%
3	Số người tham gia BHTN	20.800	20.251	97,36%



### 3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

3.2.1. Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

#### a) BHXH tỉnh

Tính đến ngày 31/3/2023, toàn tỉnh có 4.474 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN; 4.157 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHTN.

#### b) BHXH thành phố Sông Công

Tính đến ngày 31/3/2023, toàn thành phố Sông Công có 457 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN; 416 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHTN.

3.2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

#### a) BHXH tỉnh (tính đến ngày 31/3/2023)

- Có 210.538 người đã tham gia BHXH bắt buộc/227.967 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Có 200.651 người đã tham gia BHTN/218.080 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Có 210.775 người đã tham gia BHYT/227.967 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Có 209.309 người đã tham gia BHTNLD-BNN/226.738 người thuộc đối tượng phải tham gia.

#### b) BHXH thành phố Sông Công (tính đến ngày 31/3/2023)

+ Có 20.562 người đã tham gia BHXH bắt buộc/25.662 người thuộc đối tượng phải tham gia.

+ Có 20.046 người đã tham gia BHTN/25.146 người thuộc đối tượng phải tham gia.

+ Có 20.562 người đã tham gia BHYT/25.662 người thuộc đối tượng phải tham gia.

+ Có 20.502 người đã tham gia BHTNLD-BNN/25.602 người thuộc đối tượng phải tham gia.

3.2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

#### a) BHXH tỉnh

Tính đến ngày 31/3/2023: có 26.143 người đã tham gia.



## b) BHXH thành phố Sông Công

Tính đến ngày 31/3/2023: có 2.633 người đã tham gia.

## 3.2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

## a) BHXH tỉnh

- Năm 2022: tổng số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 5.790.835 triệu đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: tổng số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 1.399.064 triệu đồng.

## b) BHXH thành phố Sông Công

- Năm 2022: tổng số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 509.836 triệu đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: tổng số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 128.949 triệu đồng.

## 3.2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

## a) BHXH tỉnh

Tính đến ngày 31/3/2023: có 1.963 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/4.474 đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

## b) BHXH thành phố Sông Công

Tính đến ngày 31/3/2023: có 22 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/457 đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

## 3.2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

## a) BHXH tỉnh

Tính đến ngày 31/3/2023: có 35.381 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 95.158 triệu đồng.

## b) BHXH thành phố Sông Công

Tính đến ngày 31/3/2023: có 2.841 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 12.464 triệu đồng.

## 3.2.7. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai

Sau khi có kết quả thông báo số liệu đóng bảo hiểm của BHXH Việt Nam (mẫu C13-TS), BHXH tỉnh, BHXH thành phố Sông Công đã in và gửi kết quả đóng tới đơn vị sử dụng lao động để niêm yết công khai tại đơn vị.



### 3.2.8. Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã gửi văn bản về danh sách các đơn vị nợ đọng BHXH (văn bản số 179/BHXH-QLT ngày 14/3/2022, số 577/BHXH-QLT ngày 10/6/2022, số 1181/BHXH-QLT ngày 23/9/2022, số 1593/BHXH-QLT ngày 07/12/2022, số 480/BHXH-QLT ngày 10/4/2023) đến Đài Phát thanh truyền hình Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên để công khai.

### 3.2.9. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh và BHXH thành phố Sông Công đã có một số giải pháp, biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

- Báo cáo UBND cùng cấp về tình hình chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của đơn vị sử dụng lao động để chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp, đôn đốc thực hiện đúng quy định.

- Phân công lãnh đạo và chuyên viên bộ phận thu thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để đôn đốc việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; giao bộ phận thu nợ đọng tổ chức làm việc với đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN để đôn đốc, yêu cầu đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Lập danh sách, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN có số tiền chậm đóng lớn, thời gian chậm đóng kéo dài, có nhiều người lao động bị ảnh hưởng.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với một số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN khi tiến hành thanh tra.

- Đối thoại với các đơn vị để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với chủ sử dụng lao động, người lao động.

- Hằng quý, công khai công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

\* Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tháng 05/2022 tại BHXH tỉnh: có 06 trường hợp truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN không tính lãi chậm đóng từ 30 ngày trở lên (chi tiết tại Phụ lục số 06).

## 4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

### 4.1. BHXH tỉnh

- Năm 2022:



+ Chế độ ốm đau: tiếp nhận 202.435 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 202.404 lượt người với tổng số tiền 177.520 triệu đồng; từ chối giải quyết 31 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ thai sản: tiếp nhận 24.154 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 24.126 lượt người với tổng số tiền 378.748 triệu đồng; từ chối giải quyết 28 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: tiếp nhận 11.344 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 11.332 lượt người với tổng số tiền 29.792 triệu đồng; từ chối giải quyết 12 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ tai nạn lao động: tiếp nhận 95 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 35 người hưởng chế độ hằng tháng với số tiền 40 triệu đồng/tháng, giải quyết 60 người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 2.154 triệu đồng.

+ Chế độ hưu trí: tiếp nhận 1.186 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 1.185 người được hưởng chế độ hằng tháng với số tiền 5.392 triệu đồng/tháng; từ chối giải quyết 01 người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ BHXH một lần: tiếp nhận 9.457 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 9.455 người với tổng số tiền 339.927 triệu đồng; từ chối giải quyết 02 lượt, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ tử tuất: tiếp nhận 1.884 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 451 người hưởng chế độ trợ cấp tuất hằng tháng với số tiền 335 triệu đồng/tháng, 1.433 người hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần với tổng số tiền 44.466 triệu đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023:

+ Chế độ ốm đau: tiếp nhận 27.056 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 27.047 lượt người với tổng số tiền 19.742 triệu đồng; từ chối giải quyết 09 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ thai sản: tiếp nhận 6.330 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 6.319 lượt người với tổng số tiền 90.441 triệu đồng; từ chối giải quyết 11 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: tiếp nhận 2.384 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 2.384 lượt người với tổng số tiền 6.137 triệu đồng.

+ Chế độ tai nạn lao động: tiếp nhận 17 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 04 người hưởng chế độ hằng tháng với số tiền 4.186.786 đồng/tháng, giải quyết 13 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 723 triệu đồng.

+ Chế độ hưu trí: tiếp nhận 165 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 164 người hưởng chế độ hằng tháng với số tiền 813 triệu đồng/tháng; từ chối giải quyết 01 người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ BHXH một lần: tiếp nhận 2.749 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 2.749 lượt người với tổng số tiền 106.307 triệu đồng.



+ Chế độ tử tuất: tiếp nhận 480 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 99 người hưởng chế độ trợ cấp tuất hằng tháng với số tiền là 74.649.000 đồng/tháng, 380 người hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần với tổng số tiền 10.551 triệu đồng; từ chối giải quyết 01, do không đủ điều kiện được hưởng.

#### 4.2. BHXH thành phố Sông Công

- Năm 2022:

+ Chế độ ốm đau: tiếp nhận 31.336 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 31.334 lượt người với tổng số tiền 22.075 triệu đồng; từ chối giải quyết 02 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ thai sản: tiếp nhận 2.415 lượt người đề nghị hưởng; giải quyết 2.412 lượt người với tổng số tiền 23.078 triệu đồng; từ chối giải quyết 03 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: tiếp nhận 770 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 768 lượt người với tổng số tiền 2.028 triệu đồng; từ chối giải quyết 02 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ tai nạn lao động: tiếp nhận 21 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 09 người hưởng chế độ hằng tháng, giải quyết 12 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 363 triệu đồng.

+ Chế độ hưu trí: đã tiếp nhận và giải quyết cho 78 người hưởng chế độ hưu trí.

+ Chế độ BHXH một lần: tiếp nhận 411 lượt người đề nghị hưởng; giải quyết 411 lượt người với tổng số tiền 17.844 triệu đồng.

+ Chế độ tử tuất: tiếp nhận 112 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 32 người hưởng chế độ trợ cấp tuất hằng tháng, 80 người hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần với tổng số tiền là 2.848 triệu đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023:

+ Chế độ ốm đau: tiếp nhận 5.115 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 5.111 lượt người với tổng số tiền 2.655 triệu đồng; từ chối giải quyết 04 lượt người, do không đủ điều kiện được hưởng.

+ Chế độ thai sản: tiếp nhận 557 lượt người đề nghị hưởng; giải quyết 557 lượt người với tổng số tiền 5.666 triệu đồng.

+ Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: tiếp nhận 201 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 201 lượt người với tổng số tiền 506 triệu đồng.

+ Chế độ tai nạn lao động: tiếp nhận 04 lượt người đề nghị hưởng; giải quyết 01 người hưởng chế độ hằng tháng, 03 lượt người hưởng chế độ một lần với tổng số tiền 146 triệu đồng.





+ Chế độ hưu trí: đã tiếp nhận và giải quyết cho 09 người hưởng chế độ hưu trí.

+ Chế độ BHXH một lần: tiếp nhận 106 lượt người đề nghị hưởng; đã giải quyết 106 lượt người với tổng số tiền 4.344 triệu đồng.

+ Chế độ tử tuất: tiếp nhận 34 người đề nghị hưởng; đã giải quyết 10 người hưởng chế độ trợ cấp tuất hằng tháng, 24 người hưởng chế độ trợ cấp tuất một lần với tổng số tiền là 997 triệu đồng.

\* Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: BHXH tỉnh giải quyết chế độ ốm đau cho 17 lượt người, trong đó thời gian tính hưởng chế độ bao gồm cả ngày nghỉ hằng tuần (chi tiết tại Phụ lục số 07).

### **5. Thực hiện chế độ BHTN**

Công tác chi trả BHTN được thực hiện tại BHXH tỉnh, không thực hiện tại cơ quan BHXH cấp huyện.

#### *5.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)*

##### *a) Chi TCTN*

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm

+ Năm 2022: 13.463 người/171.662 triệu đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 5.593 người/42.756 triệu đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm

+ Năm 2022: 13.455 người/168.283 triệu đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 5.591 người/42.704 triệu đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng

+ Năm 2022: 08 người/202 triệu đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 02 người/21 triệu đồng.

- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm

+ Năm 2022: 649 người/2.162 triệu đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 134 người/20 triệu đồng.

- Số người chấm dứt hưởng/số tiền chấm dứt hưởng trong năm

+ Năm 2022: 267 người/1.014 triệu đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 04 người/9 triệu đồng.

##### *b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN*

- Số người lao động được đóng BHYT/số tiền đóng

+ Năm 2022: 13.455 người/ 8.073 triệu đồng.



+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 5.591 người/1.924 triệu đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên trong việc thực hiện thu hồi tiền TCTN hưởng sai quy định.

- Số người hưởng TCTN sai quy định; số tiền phải thu hồi: có 185 người hưởng TCTN sai quy định với số tiền phải thu hồi là 718 triệu đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi; số tiền đã thu hồi: đã thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định của 100 người với tổng số tiền 394 triệu đồng.

- Tính đến thời điểm thanh tra, số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi là 85 người với tổng số tiền là 323.979.998 đồng (số phát sinh trước thời kỳ thanh tra: 76 người, trong thời kỳ thanh tra: 09 người), trách nhiệm thu hồi cụ thể như sau:

+ BHXH tỉnh chịu trách nhiệm thu hồi số tiền 84.142.445 đồng của 29 người hưởng TCTN sai quy định (28 người không thực hiện thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm trong thời gian hưởng TCTN và 01 người hưởng TCTN quá số tháng được hưởng theo quyết định hưởng TCTN) theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại phần C+D phụ lục số 08).

+ Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thu hồi số tiền 239.837.553 đồng của 56 người hưởng TCTN sai quy định (trong đó: 54 người đã có việc làm nhưng tại thông báo tìm kiếm việc làm của tháng hưởng TCTN người lao động ghi chưa có việc làm và 02 người đã hưởng lương hưu hằng tháng nhưng không thông báo về việc đã hưởng lương hưu hằng tháng để tiếp tục hưởng TCTN) theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại phần A+B phụ lục số 08).

- Khi phát hiện 56 người lao động hưởng TCTN sai quy định (54 người đã có việc làm nhưng tại thông báo tìm kiếm việc làm của tháng hưởng TCTN người lao động ghi chưa có việc làm và 02 người đã hưởng lương hưu hằng tháng nhưng không thông báo về việc đã hưởng lương hưu hằng tháng để tiếp tục hưởng TCTN) Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên không lập biên bản vi phạm hành chính, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

## 5.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (sau đây viết tắt là HTHN)

a) Chi HTHN

- Thời gian HTHN: từ 03 đến 05 tháng; mức HTHN: 1,5 triệu đồng/người/tháng.

- Số người được HTHN/số tiền phải chi



- + Năm 2022: 647 người/2.845 triệu đồng.
- + Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 233 người/609 triệu đồng.
- Số người đã hưởng HTHN/số tiền đã chi
- + Năm 2022: 639 người/2.809 triệu đồng.
- + Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: 231 người/600 triệu đồng.
- Số người lao động chưa được hưởng HTHN tính đến thời điểm thanh tra
- + Năm 2022: không chi trả cho 08 người với tổng số tiền 36 triệu đồng, do không tham gia học nghề.
- + Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: không chi trả cho 02 người với tổng số tiền 9 triệu đồng, do không tham gia học nghề.

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định: không phát sinh.

5.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

## **6. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **6.1. Công tác thanh tra**

Công tác thanh tra do BHXH tỉnh thực hiện (BHXH cấp huyện không được giao thực hiện chức năng thanh tra)

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch
- + Năm 2022: đã thanh tra tại 192/200 đơn vị đơn vị sử dụng lao động.
- + Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023: đã thanh tra tại 23/150 đơn vị đơn vị sử dụng lao động.
- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã thanh tra đột xuất tại 108 đơn vị sử dụng lao động (năm 2022 thanh tra tại 97 đơn vị, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023 thanh tra tại 11 đơn vị).
- Năm 2022, BHTN tỉnh đã cử người tham gia Đoàn thanh tra liên ngành tại 14 đơn vị sử dụng lao động.
- Qua công tác thanh tra, BHXH tỉnh đã phát hiện 371 sai phạm, ban hành 371 kiến nghị.
- Tại thời điểm thanh tra, có 343/371 kiến nghị được thực hiện (đạt 92,45 %).
- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 20.251.720 đồng. Đến thời điểm thanh tra, 02 đơn vị sử dụng lao động bị xử phạt vi phạm hành chính đã nộp phạt và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.
- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: BHXH tỉnh giao Phòng Thanh tra - Kiểm tra theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra.



- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ thanh tra tại 112 đơn vị sử dụng lao động, còn một số sai sót như sau:

+ Hồ sơ thanh tra đột xuất tại 42 đơn vị sử dụng lao động: không có nội dung thể hiện người ban hành quyết định thanh tra giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; không có quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

- Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 19 đơn vị sử dụng lao động có hành vi vi phạm hành chính (hành vi vi phạm hành chính được ghi nhận trong Biên bản làm việc và Kết luận thanh tra) làm cơ sở trình người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 494/QĐ-XPHC ngày 09/12/2022 đối với Công ty về hành vi chậm đóng BHXH, BHTN với số tiền là 37.329.000 đồng, tuy nhiên Biên bản vi phạm hành chính ghi nhận Công ty Cổ phần Xây dựng Xuân Trọng chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT số tiền 38.055.452 đồng (tài liệu căn cứ xử phạt vi phạm hành chính chỉ có Biên bản vi phạm hành chính).

6.2. Công tác kiểm tra: do BHXH tỉnh thực hiện (BHXH cấp huyện không được giao thực hiện chức năng kiểm tra)

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã thực hiện kiểm tra việc đóng, chi trả BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại 121 đơn vị sử dụng lao động (năm 2022 kiểm tra 72 đơn vị, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2023 kiểm tra 49 đơn vị).

- Kết quả kiểm tra:

+ Đã phát hiện 21 lao động chưa đóng, đóng thiếu thời gian với tổng số tiền truy thu là 161 triệu đồng; phát hiện 76 lao động đóng thiếu mức đóng với số tiền truy thu 102 triệu đồng. Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đơn vị sử dụng lao động có hành vi vi phạm hành chính làm cơ sở trình người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Qua kiểm tra, các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã nộp 829 triệu đồng/843 triệu đồng chậm đóng (đạt 98,3%).

+ Truy trả 91 triệu đồng đối với 29 lao động do đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN sai quy định.

+ Thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định của 18 lượt người lao động với tổng số tiền 15 triệu đồng.

+ Điều chỉnh chức danh nghề đối với 554 đối với người lao động, do đơn vị ghi chưa đúng, đủ chức danh nghề; yêu cầu đơn vị sử dụng lao động trả số BHXH cho 28 người.

- Các biện pháp đã xử lý: không.

(chi tiết nêu tại Phụ lục số 09)



### 6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh và BHXH thành phố Sông Công không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

## III. KẾT LUẬN

### 1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

#### 1.1. BHXH tỉnh

1.1.1. Đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương; chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, công tác thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

1.1.2. Đã ký kết và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tại địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.3. Đã chỉ đạo cơ quan BHXH cấp huyện phối hợp với các ngành tại địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền; thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.4. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

1.1.5. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức.

1.1.6. Đã báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong phạm vi địa phương quản lý.

1.1.7. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm.

1.1.8. Đã cung cấp thông tin về tình hình người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan truyền thông để thực hiện việc công khai.

1.1.9. Đã có giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.10. Đã tổ chức thu, giải quyết chế độ BHXH theo quy định; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo trong công tác thu, giải quyết chế độ.



## 1.2. BHXH thành phố Sông Công

1.1.1. Đã tham mưu, trình UBND thành phố Sông Công ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

1.1.2. Đã thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp do BHXH tỉnh ký kết với các cơ quan, ban, ngành trong triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.4. Đã hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bằng nhiều hình thức.

1.1.5. Đã báo cáo UBND thành phố Sông Công về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.6. Đã phối hợp với BHXH tỉnh cung cấp thông tin về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm.

1.1.7. Đã phối hợp với BHXH tỉnh cung cấp thông tin về tình hình người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan truyền thông để thực hiện việc công khai.

1.1.8. Đã có giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.9. Đã tổ chức thu, giải quyết chế độ BHXH theo quy định; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo trong công tác thu, giải quyết chế độ.

## **2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

### 2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Thời gian giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần vượt quá 10 ngày là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 110 Luật Bảo hiểm xã hội (chi tiết tại Phụ lục số 05).

2.1.2. Không thu tiền lãi đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 30 ngày trở lên là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội (chi tiết tại Phụ lục số 06).

2.1.3. Còn 1.963 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, 35.381 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 95.158 triệu đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu của cơ quan BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.



2.1.4. Giải quyết hưởng chế độ ốm đau cho người lao động với thời gian tính hưởng bao gồm cả ngày nghỉ hằng tuần là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội (chi tiết tại Phụ lục số 07).

2.1.5. Chưa thu hồi được số tiền 84.142.445 đồng của 29 người hưởng TCTN sai quy định (28 người không thực hiện thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm trong thời gian hưởng TCTN và 01 người hưởng TCTN quá số tháng được hưởng theo quyết định hưởng TCTN) theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại phần C+D phụ lục số 08).

2.1.6. Không ban hành quyết định giám sát hoạt động đối với 42 Đoàn thanh tra đột xuất là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ (chi tiết tại Phụ lục số 09).

2.1.7. Không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện vi phạm hành chính là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ (chi tiết tại Phụ lục số 09).

2.1.8. Cơ sở xác định mức xử phạt vi phạm hành chính (số tiền chậm đóng BHXH, BHTN) không đúng so với số tiền chậm đóng ghi nhận tại Biên bản vi phạm hành chính (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 494/QĐ-XPHC ngày 09/12/2022 đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Xuân Trọng) tài liệu căn cứ xử phạt vi phạm hành chính chỉ có Biên bản vi phạm hành chính.

## 2.2. BHXH thành phố Sông Công

Còn 22 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, 2.841 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 12.464 triệu đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu của cơ quan BHXH thành phố Sông Công quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

## 2.3. Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên

2.3.1. Chưa thu hồi được số tiền 239.837.553 đồng của 56 người hưởng TCTN sai quy định (trong đó: 54 người đã có việc làm nhưng tại thông báo tìm kiếm việc làm của tháng hưởng TCTN người lao động ghi chưa có việc làm và 02 người đã hưởng lương hưu hằng tháng nhưng không thông báo về việc đã hưởng lương hưu hằng tháng để tiếp tục hưởng TCTN) theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại phần A+B phụ lục số 08).

2.3.2. Không lập biên bản vi phạm hành chính, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện 56 người lao động hưởng TCTN sai quy định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.



**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

**1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên**

1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1, 2.1.6, 2.1.7 và 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.2 và 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thụ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chậm đóng của 1.963 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Kiểm điểm trách nhiệm đối với Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện vi phạm hành chính nêu tại tiết 2.1.7 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo quy định tại chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.

1.5. Chủ trì, phối hợp với Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 84.142.445 đồng đối với 29 người hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.1.5 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, trường hợp BHXH tỉnh không thu hồi được số tiền người lao động đã hưởng TCTN sai quy định thì xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

1.6. Chỉ đạo BHXH các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát tại đơn vị nhằm phát hiện, khắc phục những thiếu sót như đã nêu tại Mục III Kết luận thanh tra này.

**2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Sông Công**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thụ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của 22 đơn vị sử dụng lao động nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

**3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên**

3.1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 239.837.553 đồng đối với 56 người hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.


3.2. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân vì không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện những trường hợp người lao động hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo quy định tại chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.



#### 4. Đối với Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

4.1. Chỉ đạo kiểm điểm tập thể, cá nhân do không thực hiện nghiêm Luật Xử lý vi phạm hành chính nêu tại tiết 2.1.7 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo quy định tại chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.

4.2. Chỉ đạo cơ quan BHXH các cấp xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phát hiện qua thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Thái Nguyên gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên đến Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. 

**Nơi nhận:** 

- BHXH tỉnh Thái Nguyên (đề t/h);
- BHXH thành phố Sông Công (đề t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên (đề t/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (đề c/d);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**

